

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 1280/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Ban hành quy trình nội bộ thực hiện 09 thủ tục hành chính ban hành mới.
- Thay thế 03 quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính (số thứ tự 02, 03, 04 Mục I, Phần A) được ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S



**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ
KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH,
CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH:

1. Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (MS: 1.012687).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 55 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT)	33,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	15 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng.	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

2. Quyết định giao rừng cho tổ chức (MS: 1.012688).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 45 ngày, trong đó:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định giao rừng: 35 ngày.
- Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức bàn giao rừng tại thực địa: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của UBND tỉnh.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B11	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	28,5 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định giao rừng.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức.	Sở Nông nghiệp và PTNT	10 ngày
B10	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

3. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức.

(MS: 1.012689)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	8,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

4. Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý (MS: 1.012690).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, xác minh và tổng hợp hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	8,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

5. Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng (MS: 1.012691).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	13,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định thu hồi rừng.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

6. Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (MS: 1.012692).

a) Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng không phải là các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 35 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	23,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký trình HĐND tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản gửi HĐND tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

b) Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 48 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	23,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	18 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
B7	Ký trình HĐND tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản gửi HĐND tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

7. Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (MS: 1.000084).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 45 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	33,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

8. Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý (MS: 1.000081).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 45 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	33,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

9. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (MS: 3.000152).

a) Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng không phải là các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 35 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	23,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Ký trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản gửi HĐND tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

b) Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 48 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	23,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	18 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
B7	Ký trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản gửi HĐND tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển bộ phận trả kết quả.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN:

1. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (MS: 1.012694).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B9	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND huyện.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	09 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND cấp huyện.	Văn thư Phòng Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
B4	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên phụ trách lĩnh vực.	Văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
B5	Xem xét, kiểm tra, trình ký.	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	07 ngày
B6	Kiểm tra, trình ký.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B8	Vào sổ, đóng dấu phát hành, chuyển kết quả hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày

2. Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng (MS: 1.012695).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B9	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND huyện.	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	14 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND cấp huyện.	Văn thư Hạt Kiểm lâm cấp huyện	0,5 ngày
B4	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên phụ trách lĩnh vực.	Văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
B5	Xem xét, kiểm tra, trình ký.	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	02 ngày
B6	Kiểm tra, trình ký.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	01 ngày
B7	Ký duyệt Quyết định thu hồi rừng.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B8	Vào sổ, đóng dấu phát hành, chuyển hồ sơ cho văn thư Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ:

1. Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (MS: 1.012693).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 50 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B12	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tổng hợp đề nghị giao rừng.	Công chức phụ trách lĩnh vực cấp xã	03 ngày
B3	Phê duyệt đề nghị giao rừng.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B4	Vào sổ, đóng dấu và chuyển đề nghị giao rừng đến Hạt kiểm lâm cấp huyện.	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày
B5	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND cấp huyện.	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	29,5 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND cấp huyện.	Văn thư Hạt Kiểm lâm cấp huyện	0,5 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B7	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên phụ trách lĩnh vực.	Văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
B8	Kiểm tra, trình ký.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	01 ngày
B9	Ký duyệt.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B10	Vào sổ, đóng dấu phát hành, chuyển kết quả hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	0,5 ngày
B11	Tổ chức bàn giao rừng trên thực địa.	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	10 ngày
